

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày 11-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Liên và ông Hà Xuân Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/TLST- HS ngày 26/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HS ngày 21/12/2021 đối với:

- ***Bị cáo:*** **Lý A T** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1976 tại huyện SMC, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Bản HX 1, xã VĐ, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Con ông Lý A D (đã chết) và bà Cư Thị Ch, sinh năm 1958. Bị cáo có vợ là Giàng Thị S, sinh năm 1975 và có 04 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2004.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Lý A T:*** Ông Nguyễn Xuân T1, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng mông: Bà Ma Thị V. Địa chỉ: Bản M, xã BN, huyện BH, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý A T quen biết Châu A L sinh năm 1975, trú tại bản NB 2, xã NB, huyện MN, tỉnh Điện Biên. Ngày 27/3/2012, L rủ T góp tiền mua ma túy về bán lấy lãi chia nhau, T đồng ý. T nói có 12 triệu đồng, L nói có bao nhiêu thì góp bấy nhiêu, L góp 20 triệu đồng, còn một người khác tên Phàng A X cũng góp tiền mua ma túy nhưng góp bao nhiêu thì T không biết. Ngày 30/3/2012, L và X đi lên khu vực biên giới Việt - Lào mua 12 cục thuốc phiện của một người đàn ông dân tộc Lào, mang về cất giấu ở nhà L. Sau đó L gọi điện cho T thông báo đã mua được ma túy, T hỏi L tiền lãi bán ma túy chia nhau như thế nào, L nói sẽ chia theo tỷ lệ tiền đóng góp. Khoảng 14 giờ ngày 02/4/2012, L một mình điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 27M1 - 4095 đến đón T, chở ma túy sang Lào Cai cho người phụ nữ tên Cú Thị C bán, còn X một mình đi xe mô tô của X đi trước để cảnh giới. Khi đi đến thị trấn MT, huyện MT, tỉnh Điện Biên, khoảng 20 giờ, L và T vào quán ăn cơm. Trong lúc đợi cơm, L đem ma túy đi cất giấu ở ven đường để X trông, rồi quay lại quán cùng T ăn cơm, ăn xong L quay lại chỗ X lấy ma túy, quay lại đón T đi đến thị xã Lai Châu vào khoảng 01 giờ ngày 03/4/2012, thuê nhà nghỉ để ngủ đến 10 giờ sáng hôm sau tiếp tục đi. Khi đi được một đoạn thì L dừng xe bảo T đứng đợi, khoảng 30 phút sau L quay lại nói đã đưa ma túy cho bạn của L là Cú A D mang sang Lào Cai cho C rồi, còn X xe bị hỏng không đi cùng L và T được. Khoảng 19 giờ, L và T đến nhà C. Khi sang đến nhà C, L trao đổi giá cả mua bán ma túy với C, T không biết, sau đó T và L ăn cơm cùng với C và hai người em của C, trong đó có Cú A D. Trong lúc đang ăn cơm, T thấy có một người đàn ông đến gặp C, C nói với L và T là người mua ma túy. Khoảng 21 giờ người đàn ông này quay lại nhà C để xem ma túy, nhưng không mang đủ tiền bảo về nhà lấy tiền rồi quay lại. Đến khoảng 01 giờ ngày 04/4/2012, người đàn ông này quay lại nhà C để mua ma túy, L ra ngoài lấy ma túy đem vào nhà để bán thì bị Công an phát hiện bắt giữ được L, D, C, còn T và người đàn ông mua ma túy bỏ chạy. Cơ quan Công an truy đuổi nhưng không bắt được. Ngày 19/9/2012, các bị cáo Châu A L, Phàng A X, Cú Thị C, Cú A D bị xét xử và xử phạt về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về phía Lý A T, sau khi bỏ trốn, T bắt xe khách đi về nhà ở Lai Châu, đến năm 2013 cùng vợ con bỏ trốn vào tại thôn 5, xã Đ, huyện G, tỉnh Đắk Nông. Vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 29/8/2021, Lý A T bị Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an huyện G,

tỉnh Đắk Nông bắt giữ theo quyết định truy nã số 14 ngày 30/6/2012 tại thôn 5, xã Đ, huyện G, tỉnh Đắk Nông. Quá trình bắt giữ không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Ngày 06/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định phục hồi điều tra bị can số 02 đối với Lý A T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại bản kết luận giám định số: 55/GĐMT ngày 06/4/2012 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: 4.106,33 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là thuốc phiện.

Cáo trạng số 71/CT-VKS-P1 ngày 24/11/2021 của VKSND tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Lý A T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Lý A T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản cáo trạng và xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội: Giữ nguyên nội dung và quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý A T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 194, Điều 20, Điều 53 và điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Lý A T từ 15 đến 16 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lý A T, ông Nguyễn Xuân T1 trình bày ý kiến: Nhất trí với tội danh và điều luật của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị trong bản luận tội tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo với mức án 15 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh

Tại phiên tòa, bị cáo Lý A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng tháng 3/2012, Châu A L rủ Lý A T và Phàng A X góp tiền mua ma túy bán kiếm lời, trong đó Châu A L góp 20 triệu đồng, Lý A T góp 12 triệu đồng, Phàng A X góp 18 triệu đồng. Ngày 30/3/2012, Châu A L và Phàng A X đi đến biên giới Việt – Lào mua được 4.106,33 gam thuốc phiện. Khoảng 14 giờ ngày 02/4/2012, Lý A T, Châu A L và Phàng A X vận chuyển ma túy sang Lào Cai cho Cú Thị C bán, tuy nhiên do xe hỏng nên X ở lại thị xã LC, chỉ có L và T cùng sang nhà C. Khoảng 10 giờ sáng ngày 03/4/2012, L đưa ma túy cho Cú A D mang sang nhà C trước, còn L và T đến sau. Khoảng 19 giờ ngày 03/4/2012, L và T đến nhà C. Việc giao dịch mua bán ma túy diễn ra tại nhà C. Đến khoảng 01 giờ ngày 04/4/2012, tại nhà Cú Thị C, C, Dê, L bị cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật, Lý A T và người đàn ông mua ma túy bỏ trốn không bắt giữ được. Do Lý A T bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị cáo số 11 ngày 27/7/2012 đối với Lý A T. Ngày 29/8/2021, Lý A T bị Công an tỉnh Lào Cai bắt giữ. Ngày 06/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định phục hồi điều tra bị can số 02 đối với Lý A T, khởi tố bị can theo quy định pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lý A T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKS-P1 ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lý A T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “*Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao coca có trọng lượng từ một kilôgam đến dưới năm kilôgam*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là không phù hợp bởi lẽ: Căn cứ vào Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì hình phạt quy định đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 không thay đổi so với Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 và không có lợi cho bị cáo nên không được áp dụng.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm vào chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân

dân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Cù Thị C là người trực tiếp trao đổi, liên hệ tìm người mua ma túy, thỏa thuận giá cả mua bán ma túy, gọi điện bảo Châu A L mang ma túy sang cho C bán nên giữ vai trò chính trong vụ án. Châu A L là người liên lạc, trao đổi với Chu, tìm mua ma túy về cho C bán nên là đồng phạm với C với vai trò người thực hành tích cực. Cù A D là người được Cù Thị C bảo sang Lai Châu nhận ma túy của Châu A L và vận chuyển về cho Chu nên là đồng phạm với L và C với vai trò là người giúp sức. Phòng A X và Lý A T là người góp tiền cùng Châu A L để mua ma túy mang bán nên là đồng phạm với Châu A L với vai trò người thực hành tích cực nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 để đánh giá vai trò của bị cáo và quyết định mức hình phạt..

Xét thấy bị cáo Lý A T trước khi phạm tội chưa có tiền án tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, khối lượng chất ma túy bị cáo Lý A T mua bán lớn (4.106,33 gam nhựa thuốc phiện), vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để đảm bảo được tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Lý A T không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng:

Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại bản án số 48/2012/HS-ST ngày 19/9/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Quá trình bắt giữ Lý A T không thu giữ được đồ vật, tài sản gì do đó không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lý A T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lý A T 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/8/2021.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Lý A T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hữu Khoa